

Liên Bảo Bình Ban Mối Mối



**THÁNH LỄ**

**CẦU NGUYỆN**

*Tâm tình tháng Ba*

**05-03-2024**



## **TÂM TÌNH THÁNG BA**

### **Tháng Ba -2024**

*Ban Mê tháng Ba, mắt ai cay bụi đỏ.  
Khóm Cúc Quỳ chưa kịp nở trong đêm.  
Vạt nắng chiều dỗi mắt mẹ bên thềm.  
Xôn xao quá...*

*Ban Mê... ai đi, ai đến. (La Vông)*

Tháng Ba về, cùng với Mùa Chay Thánh. Mùa Chay năm nay có chủ đề: “Thiên Chúa dẫn chúng ta đi qua sa mạc đến tự do”, Đức Thánh Cha thừa nhận rằng nhân loại ngày nay đã đạt đến “các trình độ phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa và pháp lý có khả năng bảo đảm phẩm giá cho tất cả mọi người”, nhưng có nguy cơ là nếu không xem xét lại lối sống thì chúng ta sẽ nhượng bộ trước “sự nô lệ” của những thực hành hủy hoại hành tinh và nuôi dưỡng bất bình đẳng.

Tháng Ba năm nay, Đức Thánh Cha mời gọi chúng ta cầu nguyện cho các vị tử đạo mới: Xin cho những ai đang hy sinh mạng sống vì Tin Mừng, trong những miền khác nhau trên thế giới, làm cho Giáo Hội trở nên phong phú nhờ lòng can đảm và nhiệt thành truyền giáo của họ.

Tháng Ba về, chúng ta hân hoan đón nhận những hồng ân:

- Kỷ niệm 26 năm Linh mục Cha Giuse Nguyễn Ngọc Bích, Cha Giuse Nguyễn Quốc Loan, Cha FX. Nguyễn Ngọc Hoàng, Cha Phaolô Nguyễn Thư Hùng, Cha Giuse Trần Hữu Từ, Cha GB. Nguyễn Đình Lượng, Cha Phêrô Lưu Thọ (12.3.1998).

- Hồng ân 24 năm Linh mục Cha Phêrô Nguyễn Thành Thiện, Cha Giuse Vũ Đức Hường (01.3.2000).

Trong tháng Ba, chúng ta **mừng kính thánh Giuse** (ngày 19.3), bổn mạng của Lớp Giuse.

Bổn mạng Cha giáo Trịnh Văn Hân, Cha giáo Nguyễn Văn Niệm, Cha giáo Bùi Trung Phong,

Bổn mạng Đức Cha Nguyễn Thê Phương, Quý Cha: Bùi Công Chính, Nguyễn Kim Đăng, Nguyễn Ý Định, Lê Văn Trọng, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Văn Khánh, Trần Thê Thành, Trần Ngọc Cầu, Nguyễn Quốc Loan, Trần Hữu Từ, Vũ Đức Hường, Hoàng Kim Toan.

Bổn mạng Quý Anh: Trần Khánh Điệp, Nguyễn Văn Kim, Vũ Đình Bình, Nguyễn Công Chính, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Hằng, Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Văn Trung, Lê Văn La Vâng, Lê Ngọc Thái, Lê Văn Trung,...

Ngày 25.3 năm nay trùng vào Tuần Thánh, Giáo Hội mừng **Lễ Truyền Tin** vào tháng sau, ngày 8.4.

Tháng Ba còn có Niềm vui Sinh nhật:

- Cha giáo Gioan Bùi Quang Đạo (05.3.1941),
- cha FX. Nguyễn Ngọc Hoàng (30.3.1959),
- cha Giuse Trần Hữu Từ (25.3.1959),
- anh GB. Hoàng Công Nga (16.3.1956),
- anh Nguyễn Đình Hảo (28.3),
- anh Giuse Nguyễn Văn Tú (14.3),
- anh Giuse Nguyễn Văn Dũng (09.3.1959),
- anh Phêrô Trần Cao Khải (30.3.1960),
- anh GioanKim Ngô Thanh Hóa (08.3.1960),
- anh Giuse Lê Văn Trung (04.3.1961),

- anh Giuse Lê Văn La Vâng (14.3),
- anh Louis Hoàng Đình Hóa (01.3),
- anh Giacôbê Lê Văn Lập (14.3.1963),
- anh GB. Nguyễn Anh Ngọc (18.3.1962),
- anh Giuse Phạm Quang Tuệ (10.3.1963),...

Tháng Ba, chúng ta cầu nguyện cho Chung viện Lê Bảo Tịnh phát triển và sản sinh những mục tử nhiệt thành, biết chăm lo cho đoàn chiên, yêu thương và phục vụ đoàn chiên; nhất là những con chiên đau yếu, bệnh tật nơi những buôn làng xa xôi.

*Ban Mê nắng*

*Tháng Ba*

*Ai còn, ai mất.*

*Góc phố đông đầy nỗi nhớ nhớ, quên quên.*

*Góp nhặt ân tình qua rất khế thời gian.*

*Bụi vẫn đỏ*

*Ban Mê ơi!*

*Ly cà phê đắng quá. (La Vâng)*

Tháng Ba, chúng ta cũng cầu nguyện cho những anh em phải rời xa quê hương, rời xa Ban Mê và đang hướng lòng về mảnh đất đầy nắng gió, đầy kỷ niệm thân thương.

*Ban Mê, đêm tháng Ba, đêm huyền thoại*

*Em gái Buôn Ako Dong, em Êđê mềm mại*

*Đôi chân trần múa hát bên ánh lửa bập bùng*

*Men rượu cần làm đôi má em ửng đỏ.*

*Đôi mắt em long lanh như vàng trắng tỏ*

*Như thác Dray Nur, như màu xanh đồng cỏ*

*Say hương nồng chất ngất quên hết cả đất trời*

*Lòng ước mong cho đêm mãi dài bất tận. -Vũ Đình Bình*

## Thư mời hiệp dâng Thánh lễ cầu nguyện

### Tâm tình tháng Ba -2024

*“Xin dập tắt những đam mê tội lỗi,  
Lửa giận hờn còn nung nấu tâm can,  
Cho bác ái thành mưa sa tưới gội  
Lòng chúng con hoa thắm nở bình an”.*

Sứ điệp Mùa Chay 2024 mang Chủ đề: “Thiên Chúa dẫn chúng ta đi qua sa mạc đến tự do”. Đức Thánh Cha thừa nhận rằng nhân loại ngày nay đã đạt đến “các trình độ phát triển khoa học, kỹ thuật, văn hóa và pháp lý có khả năng bảo đảm phẩm giá cho tất cả mọi người”, nhưng có nguy cơ là nếu không xem xét lại lối sống thì chúng ta sẽ nhượng bộ trước “sự nô lệ” của những thực hành hủy hoại hành tinh và nuôi dưỡng bất bình đẳng.

Trong tâm tình tháng Ba, tâm tình Mùa Chay, trân trọng kính mời Đức Cha, Quý Cha và Anh Chị Em tham dự Thánh lễ cầu nguyện Tháng Ba -2024. Thánh lễ sẽ cử hành vào lúc **5g30 sáng thứ Ba, ngày 05.3.2024** tại **nhà nguyện Trung tâm Mục vụ** (số 01 Trần Hưng Đạo, TP.BMT).

Trong Thánh lễ này, chúng ta cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng: cầu nguyện cho các vị tử đạo mới: Xin cho những ai đang hy sinh mạng sống vì Tin Mừng, trong những miền khác nhau trên thế giới, làm cho Giáo Hội trở nên phong phú nhờ lòng can đảm và nhiệt thành truyền giáo của họ.

Cầu nguyện nhân ngày bốn mạng Lóp Giuse,

Bốn mạng Cha giáo Trịnh Văn Hân, Cha giáo Nguyễn Văn Niệm, Cha giáo Bùi Trung Phong,

Bồn mạt Đức Cha Nguyễn Thê Phương, Quý Cha: Bùi Công Chính, Nguyễn Kim Đặng, Nguyễn Ý Định, Lê Văn Trọng, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Văn Khánh, Trần Thê Thành, Trần Ngọc Cầu, Nguyễn Quốc Loan, Trần Hữu Từ, Vũ Đức Hướng, Hoàng Kim Toan.

Bồn mạt Quý Anh: Trần Khánh Điệp, Nguyễn Văn Kim, Vũ Đình Bình, Nguyễn Công Chính, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Hằg, Nguyễn Văn Hạnh, Nguyễn Văn Trung, Lê Văn La Vằg, Lê Ngọc Thái, Lê Văn Trung,...

Trong Thánh lễ này, chúng ta cũng hiệp ý tạ ơn hồng ân:

- Kỷ niệm 26 năm Linh mục Cha Giuse Nguyễn Ngọc Bích, Cha Giuse Nguyễn Quốc Loan, Cha FX. Nguyễn Ngọc Hoàng, Cha Phaolô Nguyễn Thư Hùng, Cha Giuse Trần Hữu Từ, Cha GB. Nguyễn Đình Lượng, Cha Phêrô Lưu Thọ (12.3.1998).

- Kỷ niệm 24 năm Linh mục Cha Phêrô Nguyễn Thành Thiện, Cha Giuse Vũ Đức Hướng (01.3.2000).

Sau Thánh lễ, kính mời Quý Cha, Anh Chị Em và các cháu ở lại chia sẻ niềm vui tháng Ba trong tâm tình Mùa Chay.

Trân trọng kính mời.

*Nhóm Admin*

## THÁNH LỄ

## HÃY QUAY VỀ

Tác giả: Lm Mi Trâm



1/ Hãy quay về thật lòng ăn năn, hồi những người lạc  
 2/ Hãy quay về này ngày cứu rỗi, Chúa thương tình tha  
 3/ Hãy quay về mọi người lớn bé, xé tâm hồn xin



bước đường lầm! Hãy quay về, về cùng Chúa ta.  
 thứ tội đời. Hãy quay về, về cùng Chúa ta.  
 Chúa ngự vào. Hãy quay về, về cùng Chúa ta.



1.2.3. Người thương ta tình thiết tha đậm đà.



ĐK: Hãy đổi mới tinh thần, hãy sống đúng Tin



Mừng người ơi! Hãy đổi mới tinh



thần, hãy sống đúng Tin Mừng hồi người.



## Ca nhập lễ

Lạy Chúa, tôi kêu van Chúa, bởi Chúa nhậm lời tôi, xin lắng tai về bên tôi, xin nghe rõ tiếng tôi. Lạy Chúa, xin gìn giữ tôi như con người mắt Chúa, xin che chở tôi trong bóng cánh của Ngài.

### **Bài Đọc I:** Đn 3, 25. 34-43

*“Với tâm thần sám hối và tinh thần khiêm tốn, chúng tôi được chấp nhận”.*

Bài trích sách Tiên tri Đa-ni-en.

Trong những ngày ấy, A-da-ri-a đứng giữa lửa mở miệng cầu nguyện rằng: “Vì danh Chúa, xin đừng bỏ con mãi mãi cho quân thù, và xin đừng hủy bỏ lời giao ước của Chúa. Xin chớ cất lòng từ bi Chúa khỏi chúng con.

Vì Áp-ra-ham kẻ Chúa yêu, I-sa-ác tôi tớ Chúa, và Ít-ra-en người lành thánh của Chúa, những kẻ Chúa đã hứa cho sinh con cháu ra nhiều như sao trên trời và như cát bãi biển.

Vì lạy Chúa, chúng con đã trở nên yếu hèn hơn mọi dân tộc và hôm nay, vì tội lỗi chúng con, chúng con bị nhục nhã ở mọi nơi.

Hiện giờ không còn vua chúa, thủ lãnh, tiên tri, không còn của lễ toàn thiêu, lễ hiến tế, lễ vật, nhũ hương và nơi để dâng lên Chúa của đầu mùa để được Chúa thương.

Nhưng với tâm hồn sám hối và với tinh thần khiêm tốn, chúng con xin Chúa chấp nhận; chúng con như những con dê, bò rừng và những chiên béo được dâng lên Chúa làm của lễ toàn thiêu, xin cho của hiến tế chúng con dâng trước tôn nhan Chúa hôm nay, được đẹp lòng Chúa, vì những ai tin tưởng nơi Chúa không phải hổ thẹn.

Và bây giờ chúng con hết lòng theo Chúa, kính sợ Chúa và tìm kiếm tôn nhan Chúa. Xin đừng để chúng con phải hổ thẹn, nhưng xin hãy đối xử với chúng con theo lòng nhân hậu và lòng từ bi sung mãn của Chúa.

Lạy Chúa, xin làm những việc lạ lùng mà cứu thoát chúng con, và xin cho thánh danh Chúa được vinh quang”.

Đó là lời Chúa.

**Đáp Ca:** Tv 24, 4bc-5ab. 6-7bc. 8-9

*Đáp:* Lạy Chúa, xin hãy nhớ lòng thương xót của Ngài.

*Xướng:* Lạy Chúa, xin chỉ cho con đường đi của Chúa, xin dạy bảo con về lối bước của Ngài. Xin hướng dẫn con trong chân lý và dạy bảo con, vì Chúa là Thiên Chúa cứu độ con.

*Xướng:* Lạy Chúa, xin hãy nhớ lòng thương xót của Ngài, lòng thương xót tự muôn đời vẫn có. Xin hãy nhớ con theo lòng thương xót của Ngài, vì lòng nhân hậu của Ngài, thân lạy Chúa.

*Xướng:* Chúa nhân hậu và công minh, vì thế Ngài sẽ dạy cho tội nhân hay đường lối. Ngài hướng dẫn kẻ khiêm

cung trong đức công minh, dạy bảo người khiêm cung đường lối của Ngài.

## Câu Xương Trước Phúc Âm

Người ta sống không nguyên bởi bánh, nhưng bởi mọi lời do miệng Thiên Chúa phán ra.

**Phúc Âm:** Mt 18, 21-35

*“Nếu mỗi người trong chúng con không tha thứ cho anh em, thì Chúa Cha cũng không tha thứ cho chúng con”.*

Tin Mừng Chúa Giêsu Ki-tô theo thánh Mát-thêu.

Khi ấy, Phê-rô đến thưa cùng Chúa Giêsu rằng: “Lạy Thầy, khi anh em xúc phạm đến con, con phải tha thứ cho họ mấy lần? Có phải đến bảy lần không?”

Chúa Giêsu đáp: “Ta không bảo con phải tha đến bảy lần, nhưng đến bảy mươi lần bảy. Về vấn đề này, thì Nước Trời cũng giống như ông vua kia muốn tính sổ với các đầy tớ.

Trước hết, người ta dẫn đến vua một người mắc nợ mười ngàn nén bạc. Người này không có gì trả, nên chủ ra lệnh bán y, vợ con và tất cả tài sản của y để trả hết nợ. Người đầy tớ liền sấp mình dưới chân chủ và van lơn rằng: “Xin vui lòng cho tôi khát một kỳ hạn và tôi sẽ trả cho ngài tất cả”. Người chủ động lòng thương, trả tự do và tha nợ cho y.

Khi ra về, tên đầy tớ gặp một người bạn mắc nợ y một trăm bạc. Y tóm lấy, bóp cổ mà nói rằng: “Hãy trả nợ cho ta”.

Bấy giờ người bạn sấp mình dưới chân và van lơn rằng: “Xin vui lòng cho tôi khát một kỳ hạn, tôi sẽ trả hết nợ cho anh”. Y không nghe, bắt người bạn tống giam vào ngục, cho đến khi trả nợ xong. Các bạn y chứng kiến cảnh tượng đó, rất khổ tâm, họ liền đi thuật với chủ tất cả câu chuyện.

Bấy giờ chủ đòi y đến và bảo rằng: “Tên đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết nợ cho ngươi, vì ngươi đã van xin ta; còn ngươi, sao ngươi không chịu thương bạn ngươi như ta đã thương ngươi?” Chủ nổi giận, trao y cho lý hình hành hạ, cho đến khi trả hết nợ.

Vậy Cha Ta trên trời cũng xử với các con đúng như thế, nếu mỗi người trong các con không hết lòng tha thứ cho anh em mình”.

Đó là lời Chúa.

## **Ca hiệp lễ**

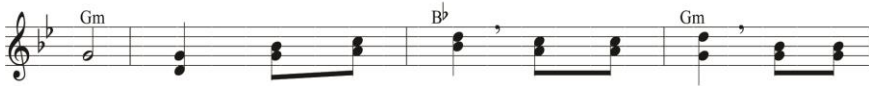
Lạy Chúa, ai sẽ được ở trong nhà tạm Chúa, ai được cư ngụ trên núi thánh của Ngài. Người sống thanh liêm và thực thi công chính.

# LẠY CHA RẤT THÁNH

Lm. Vương Diệu



1. Lạy Cha rất thánh xin thương nhận của lễ trong sạch  
2. Lạy Cha rất thánh xin chúc lành của lễ trong sạch



này. Đoàn con dâng Chúa cả hồn xác cả đời



sống mọi khổ đau để hiệp lại với của lễ hy sinh.



ĐK. Xin dâng lên cùng xin dâng lên hợp với lễ vật chí



thánh thuần khiết. Xin dâng lên cùng xin dâng



lên cả thân xác, cả tâm trí trọn đời.

**Chúa không lầm**

Kim Long



1. Chúa không lầm khi Ngài dựng nên con Dù
2. Chúa không lầm khi Ngài dành hy sinh Để
3. Chúa không lầm khi Ngài gọi con theo Dù
4. Chúa không lầm khi Ngài dìu con lên Dù
5. Chúa không lầm khi Ngài dạy con yêu Dù



Lời Ngài con không giữ trọn Vì Chúa đã biết từ ngàn  
 rồi nhìn con không đáp tình Vì Chúa đã biết từ ngàn  
 đời lạc trôi như cánh bèo Vì Chúa đã biết từ ngàn  
 rằng đời con bao thấp hèn Vì Chúa đã biết từ ngàn  
 đường tình con oan trái nhiều Vì Chúa đã biết từ ngàn



xưa Rằng thân con bởi tro bụi, và được cứu mang trong tội  
 xưa Còn mang thân thể nặng nề, là con luôn mê mãi trần  
 xưa Một khi hơi thở chưa tàn, là đời chưa qua khỏi sầu  
 xưa Nhiều khi con chẳng trung thành, là vì con đâu phải thần  
 xưa Từng giây rung cảm trong lòng, là từng giây hơi thở rục



lỗi  
 thế ĐK. Nhưng lòng Chúa vẫn bao la Dù  
 oán  
 thánh  
 nóng



cho bao phen con yếu đuối Thành tâm xin ăn năn



thống hối Là Ngài lại thứ tha



## MỘT VÀI TÂM TÌNH

### Anh phải sống!

Câu truyện ngắn “Anh phải sống” (1937) của nhà văn Khái Hưng. Kể về một gia đình của người nông thôn quê nghèo bên bờ đê Yên Phụ. Câu truyện như bao câu truyện thường ngày khác của bao gia đình sống khó nghèo bên bờ đê. Anh phải sống là câu truyện buồn của người vợ thủy chung đành chấp nhận hy sinh để anh phải sống gánh vác đàn con. Câu truyện này gợi ý về một thực tại: “Chúng ta phải sống, chứ không phải là tồn tại hay chỉ để sinh tồn”.

Anh phải sống kết thúc vào một đêm mưa gió bão bùng trên sông lớn. Anh Thúc và chị Lạc hôm chiều tối ấy với chiếc thuyền nan ra sông vớt củi. Mưa to, gió lớn, mỗi lúc càng to, chiếc thuyền nan lật úp. Củi ra theo ra sông, thuyền nan cũng trôi mất, cả hai cùng boi, boi một lúc, chị Lạc đã thấm mệt. Anh boi lại gần gắng hết sức dìu chị cùng vào bờ. Mưa vẫn rơi, gió vẫn to, trời vẫn tối, sức dường như đã đuối, chị bảo anh: “Em buông ra cho mình vào nhé!”. Câu nói ấy như thấm vào nỗi đau của người chồng, dù sao cả hai vẫn sống mới là điều an vui. Nhưng sự đời không bao giờ lại như mong muốn, anh đề nghị “Thôi ta cùng chết”. Chị lại bảo “Thằng Bò! Cái Nhón! Cái Bé!... Không!... Anh phải sống!”. Thế rồi chị buông tay, anh bỗng thấy nhẹ đi, boi vào bờ. Sáng sớm hôm sau, “Trong cảnh bao la, nước sông vẫn lãnh đạm chảy xuôi dòng”.

Có biết đâu, lịch sử, thời gian, đã bao người hy sinh mạng sống mình để cho ta được sống. Cái giá của sự sống lớn lắm nếu chúng ta biết được những gì chúng ta lãnh nhận được để sống. Ta sống chứ không phải để sinh tồn,



hay để tồn tại. Sự sống ấy là cần cố gắng, cần hy sinh, cần nhiều năng lượng để sống. Không chỉ cho cái thân xác này, cũng chẳng là vì cái tinh thần mà cả về tâm hồn của ta nữa. Sống mới là điều quan trọng, còn nhiều người vẫn góp sức sống cho ta. Còn nhiều người đau khổ quanh ta, ta không chỉ sống cho ta, mà còn có trách nhiệm với cuộc sống quanh ta. Ta phải sống! Dòng đời vẫn lãnh cảm trôi là một trái ngược với sức sống của ta. Nếu ta chỉ sống để tồn tại, số phận ta cũng trôi theo dòng trôi lãnh cảm của nó. Ta phải sống để chống lại sự lãnh cảm của đời sống.

“Một người trong Thượng Hội Đồng tên là Cai-pha, làm thượng tế năm ấy, nói rằng: “Các ông không hiểu gì cả, các ông cũng chẳng nghĩ đến điều lợi cho các ông là: thà một người chết thay cho dân còn hơn là toàn dân bị tiêu diệt.” (Ga 11, 49 – 50). Cái giá phải trả để cứu các linh hồn là cái chết của Đấng Toàn Năng đã trở nên người tử tội. Giá ấy chuộc cho ta, những người đang sống, tại sao ta lại sống hời hợt, sống cho qua chỉ để tồn tại chứ không để vươn lên. Ta nợ nhiều lắm trong sự sống này.

Không thể cầm lều để hưởng thụ cuộc vinh hiển. Anh phải sống! Nghĩa là ta phải sống, đối diện với thực tại, đối diện với thử thách gian nan. Ta phải sống như cách Người đã chết thay cho ta được sống. Sống nghĩa là thụ ơn, sống có nghĩa là mang ơn lành ấy đến cho người khác quanh ta.

Thiên Chúa của sự sống chứ không phải Thiên Chúa của sự chết. Tất cả con đường sống có nghĩa là: “Phải trải qua thập giá mới đến vinh quang” (Per Cruxem ad Lucem).

*Lm Giuse Hoàng Kim Toan*

## Cơn khát hạnh phúc

Đã sinh ra trên đời, ai cũng khát khao hạnh phúc. Nhưng hạnh phúc là gì thì rất khó định nghĩa vì nó mang tính chủ quan của mỗi người. Theo tự điển thì hạnh là cảm thấy thỏa mãn, còn phúc là điều may lành: hạnh phúc là trạng thái sung sướng vì cảm thấy hoàn toàn đạt được ý nguyện. Theo Kitô giáo, con người được dựng nên để sống hạnh phúc vì được hiệp thông với Thiên Chúa.

Trong tình trạng toàn phúc của ông bà nguyên tổ nơi vườn địa đàng, họ sống thân mật với Thiên Chúa nên có một sự hài hòa với bản thân, với tha nhân và với vạn vật. Nhưng khi mối thân tình với Chúa bị rạn nứt thì tức khắc có sự đảo lộn trật tự ngay trong bản thân và trong tương quan với tha nhân. Cơn khát hạnh phúc cũng từ đó cũng gặp nhiều ảo mộng. Điển hình là cuộc đời của Thánh Augustinô: *Augustinô là người mãi mê tìm kiếm lạc thú trần gian suốt nhiều năm trường nhưng không gì trên thế gian có thể lấp đầy trái tim khao khát của ngài, mãi đến tuổi 33, nhờ ơn soi sáng và lời nguyện cầu liên lỉ của người mẹ thánh thiện là Mônica, Augustinô mới tìm được Thiên Chúa là Đấng đem lại cho ngài niềm hoan lạc vô biên. Bấy giờ lòng đầy hoan hỉ, Augustinô thưa với Chúa: “Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên con cho Chúa, vì thế hồn con mãi thôn thục khôn nguôi, cho đến khi được nghỉ yên trong tay Ngài”.* Chỉ trong Thiên Chúa, khát vọng của Augustinô mới được lấp đầy. Quả đúng như Lời Chúa Giêsu nói: “Ai uống nước này sẽ còn khát lại, còn ai uống nước Tôi cho sẽ không bao giờ khát nữa. Và nước Tôi cho sẽ trở thành nơi người ấy một mạch nước vọt lên, đem lại sự sống đời đời.” (Ga 4,13-14).

Người phụ nữ Samaria cũng là hình ảnh điển hình cho con người mọi thời đại trong việc làm thỏa cơn khát dục vọng của mình: khát tình, khát tiền và khát dục; nhưng cơn khát dục vọng thỏa đó rồi lại khát đó. Phật giáo quan niệm rằng con người khổ là do dục và hạnh phúc là thoát được dục, nghĩa là không làm nô lệ cho dục vọng: hỉ, nộ, ái, ố; còn Đạo Kitô thì dạy rằng con người chỉ được hạnh phúc trọn vẹn khi họ được hiệp thông với Thiên Chúa. Và Mẹ Maria được xem là người có phúc vì có Chúa ở cùng, vì Mẹ đã tin vào lời phán dạy của Thiên Chúa. Mà muốn kết hiệp trọn vẹn với Thiên Chúa, con người phải tự thoát với những dính bén trần tục: của cải và danh lợi thú. Chính Chúa Giêsu đã dạy ta con đường dẫn đến hạnh phúc đích thật được gọi là hiến chương nước trời: Phúc cho kẻ nghèo, kẻ hiền lành, kẻ ưu phiền, kẻ có lòng thương xót, kẻ có lòng trong sạch, kẻ khao khát điều công chính, kẻ tác tạo hòa bình và kẻ bị bách hại vì lẽ công chính. Thật là trái ngược với những ao ước của người đời để có hạnh phúc trần tục: phúc cho kẻ giàu tiền của và quyền lực, cho kẻ luôn vui vẻ với đủ thứ đam mê, cho kẻ được người đời ca tụng và nổi tiếng trên truyền thông. Xin Thần Linh Chúa soi sáng để chúng con hiểu được những mối phúc Chúa dạy trên núi Bát Phúc.

Xin kể ba câu chuyện lạ đời có thật. Chuyện thứ nhất kể về anh Jon Watkinson, một giám đốc ngân hàng 27 tuổi, từng kiếm được hơn 75.000 bảng/năm (tương đương 2,5 tỉ đồng), từng sống trong một căn hộ sang trọng giữa lòng thủ đô London, Anh. Người đàn ông sớm thành đạt ấy đã quyết định từ bỏ tất cả để tìm kiếm một cuộc sống bình yên hơn trên một hòn đảo biệt lập ở miền nam nước Lào.

Anh là Jon Watkinson, hiện giờ 31 tuổi. Cách đây 4 năm, Jon từng mua vé một chiều tới Bangkok, rồi đi du lịch các nước Đông Nam Á. Kết thúc chuyến đi, anh quyết định định cư lại trên hòn đảo Don Det nằm trên sông Mekong, đoạn chảy qua miền nam nước Lào.

Giờ đây, đã 4 năm trôi qua và Jon không hối tiếc về quyết định của mình, anh nói rằng anh chưa bao giờ cảm thấy hạnh phúc như bây giờ. Cuộc sống của Jon giờ đơn giản hơn rất nhiều, hàng ngày anh tự đi bán chim, bắt cá, bẫy ếch làm thức ăn, tắm rửa ở ngoài sông và sống mà không cần đến những thiết bị điện tử thông minh.

Chuyện thứ hai kể về tỷ phú Chuck Feeney, người đã cho đi tất cả tài sản đã kiếm được (khoảng 8 tỷ dollars) để cống hiến cho xã hội, riêng cá nhân hai vợ chồng ông vẫn sống đơn sơ trong một căn Apartment thuộc loại tầm thường tại thành phố San- Francisco.

Quan niệm sống của ông Chuck Feeney: “Mỗi người đều là trần trụi sinh ra, cuối cùng cũng đơn độc ra đi, không ai có thể mang theo tài phú và danh tiếng mà bản thân đã đau khổ tìm kiếm cả đời.” Sự cao thượng tâm hồn nằm trong tấm lòng mà không phải ở quần áo bên ngoài. Xem ra Ông này còn là bậc thầy của Bill Gates nữa.

Chuyện thứ ba là về Thánh Antôn Ấn Tu. Gia sản tổ tiên để lại rất nhiều đất đai. Thánh nhân được ơn Chúa thúc đẩy hiến dâng trọn vẹn cho Thiên Chúa, nên đã bán đất đai và phân phát cho người nghèo để lòng không còn dính bén với những bận tâm về của cải.

Mùng lễ thánh quan thầy Giuse, Ngài là mẫu gương các nhân đức: Khó nghèo, vâng theo ý Chúa, phó thác, cầu

nguyện, hy sinh và chuyên cần. Tôi cứ tự hỏi tại sao người ta cứ ngại nói về hai chữ khó nghèo? Hoặc là từ này khó hiểu hay không hợp thời. Trong bài hát Thánh Gia, người ta muốn thay chữ ‘khó nghèo’ bằng những từ hiện đại hơn như: thanh bần, đơn hèn. Thánh cả Giuse rất nổi bật về nhân đức khó nghèo: sống đơn giản và đạm bạc, ít cậy dựa vào của cải để bám chặt hơn vào Thiên Chúa, dùng lao động như phương tiện thánh hóa bản thân và đề liên đới với anh chị em mình. Xin Thánh cả Giuse giúp chúng con xác tín rằng: dù hoàn cảnh nào, con người chỉ thỏa mãn được con khát hạnh phúc khi dính chặt đời mình với Thiên Chúa và luôn biết vâng theo ý Ngài.

*Nguyễn Văn Thiện*

### **Fiat Amor**

- Anh có yêu Giêsu không?

Câu hỏi của cha Loan làm tôi giật mình. – Một câu hỏi khó!!!

Chúa Giêsu phán: “Nếu ai yêu mến Thầy, thì phải giữ lời Thầy”. Lời Chúa dạy tôi đã áp dụng thế nào trong cuộc sống? Luật Chúa truyền, tôi có tuân thủ không?

Câu trả lời sẽ rất dễ dàng đối với các anh em khác, nhưng với tôi lại là một câu trả lời thực sự khó. – Xin được quyền giải thoát!!!

Đây không phải là game show “Đấu trường 100” mà là một diễn biến trong buổi chia sẻ sau Phúc Âm lễ Truyền Tin 02/4/2008 tại Nhà thờ Kim Châu.

Câu hỏi vẫn cứ đeo đẳng tôi mãi đến hôm nay. Thực lòng tôi cũng chẳng biết mình có thực sự yêu Chúa không nữa hay chỉ yêu Chúa bằng môi bằng miệng? Lạm dụng lòng thương xót của Chúa, giả vờ yêu Chúa để “lừa” Chúa, “lừa” anh em?

Càng nghĩ, càng “oán” cha Loan. Sao lại “đồ lên đầu” mình câu hỏi hóc búa như vậy?!

Nhớ lại năm xưa, cũng trong ngày Lễ Truyền Tin, chủ đề chia sẻ là “Fiat”. Câu hỏi quá dễ. Mọi người đều trả lời không do dự: Fiat có nghĩa là “xin vâng!” Và giải thích thêm đó là lời mà Đức Mẹ đã nói với sứ thần, khi ưng thuận trở thành Đấng cứu mang Chúa Giêsu: “Xin vâng như lời sứ thần truyền”.

Theo GS. Trần Duy Nhiên, câu trả lời không sai, nhưng cũng không hoàn toàn đúng: Fiat không có nghĩa là “xin vâng”. Fiat có nghĩa là “hãy trở thành hiện thực”!

Trong Tân Ước, có ba lần chữ Fiat được dùng một cách độc đáo, và cùng thể hiện một tâm tình như nhau:

Lần đầu tiên là do Đức Maria thốt lên trước sứ thần Gabriel: *Ecce ancilla domini, FIAT mihi secundum verbum tuum* (Lc 1, 38), mà nếu dịch sát nghĩa là: Đây là nữ tì của Chúa, hãy trở thành hiện thực cho tôi theo đúng như lời của thiên sứ.

Lần thứ hai là trong lời kinh Chúa dạy: *FIAT voluntas tua, sicut in caelo et in terra* (Mt 6, 10), mà nếu dịch từng chữ, thì có nghĩa là: (Chúng con nguyện...) ý Cha hãy trở thành hiện thực, ở trên Trời như thế nào thì dưới đất cũng như thế ấy.

Lần thứ ba là trong vườn Cây Dầu, khi chúa Giêsu cầu nguyện với Cha: Non mea voluntas sed tua FIAT. (Lc 22, 42), mà dịch sát nghĩa sẽ là: Hãy trở thành hiện thực không phải ý của Con mà của Cha!

Fiat từng được dịch là “vâng” trong ba trường hợp đó:

“Xin vâng như lời thánh thiên thần truyền...”

“Vâng ý Cha dưới đất cũng như trên trời...”

“Xin đừng theo ý con, một vâng theo ý Cha!”

Xin bàn thêm: tiếng “vâng”, nói lên sự ưng thuận, vẫn còn tiềm ẩn một thái độ ít nhiều thụ động, trong khi đó chữ Fiat mang tính chủ động hơn nhiều. Đức Mẹ và Chúa Giêsu đã nói lên tiếng Fiat để tác sinh một chủ thể hoàn toàn mới.

Tiếng Fiat của Đức Mẹ tác sinh Chúa Giêsu, tiếng Fiat của Chúa Kitô tác sinh ơn Cứu Độ. Cũng như đầu Kinh Thánh, khi tạo thiên lập địa, Thiên Chúa đã tác sinh ánh sáng với lời FIAT lux: Hỡi ánh sáng hãy trở thành hiện thực!

Vì thế, tiếng Fiat không nên hiểu đơn thuần là một tiếng “xin vâng” mà còn phải là một lời tác tạo: “hãy trở thành hiện thực”. Không chỉ Fiat voluntas tua, mà còn phải là: Fiat fides, Fiat spes, Fiat amor, Fiat pax, Fiat gaudium. Đức tin, hãy trở thành hiện thực! Hãy trở thành hiện thực: Hy vọng, Tình Yêu, Bình An, Niềm vui!

Nhưng muốn lời Fiat biến mọi sự thành hiện thực thì không thể thiếu quyền năng tác tạo của Chúa Thánh Thần. Từ đầu công trình tạo dựng, nghĩa là ngay câu đầu tiên của

Kinh Thánh, Thần Khí đã là là mặt nước; vì vậy khi Thiên Chúa phán Fiat Lux thì Ánh Sáng đã trở thành hiện thực. Rồi đến những trang đầu tiên của Tin Mừng, Đức Mẹ thốt lên Fiat, thế là Thiên Chúa trở thành hiện thực trong lòng Mẹ, bởi quyền năng của Thánh Thần.

Chúa Thánh Thần, chính là Đấng biến tiếng Fiat trở thành một lời tác sinh! Và Đức Mẹ là người đầu tiên ý thức điều đó. Đức Mẹ đã minh nhiên thốt lên tiếng Fiat trong ngày truyền tin, để cho Thánh Thần tác sinh Chúa Giêsu, dưới dạng một thân thể bằng xương bằng thịt; và Mẹ cũng đã mặc nhiên thốt lên tiếng Fiat trong ngày Hiện Xuống, khi hiện diện giữa các tông đồ, để cho Thánh Thần tác sinh Chúa Giêsu, dưới dạng thân thể nhiệm mầu của Ngài là Hội Thánh.

Chuẩn bị cho ngày lễ Hiện Xuống, mong sao tiếng Fiat trong tâm thức của tôi trở dậy và nhờ Thánh Thần biến thành lời tác tạo. Để tôi luôn hiên ngang khi trả lời câu hỏi: - Anh có yêu Giê su không? – Một câu hỏi quá dễ!!!

Bây giờ, tiếng Fiat trong tôi không chỉ là “xin vâng” mà còn là HÃY TRỞ THÀNH HIỆN THỰC. FIAT Amor, Gaudium et Spes... Hãy trở thành hiện thực: Tình Yêu, Nỗi Vui Mừng và Niềm Hy Vọng...

*Vũ Đình Bình – T5/2008*



## Vũ Khí Nào Chống Lại Xatan?



Hoang địa nơi Thiên Chúa nói với con người. Hoang địa cũng là nơi đầy cám dỗ. Trần gian nơi con người lắng nghe và thực thi Lời Chúa cũng là nơi cám dỗ bủa vây. Danh lợi thú. Tham sân si. Hỉ nộ ái ố...

Khởi đầu mùa Chay, Giáo Hội mời gọi người tín hữu bước vào hoang địa với cầu nguyện, chay tịnh và bố thí (Tin mừng Thứ Tư Lễ Tro) và Chúa Nhật 1 Mùa Chay, mời gọi mọi người tín hữu chiêm ngắm Chúa Giêsu đã chiến thắng ma quỷ như thế nào.

Xatan là tạo vật thần linh của Thiên Chúa, đã chống lại Thiên Chúa và muốn lôi kéo con người về phe mình chống lại Thiên Chúa.

Xatan, còn được gọi là Kẻ Quỷ Quyết, Con Rắn, Con Ròng... là kẻ thù lớn nhất của Thiên Chúa và chắc chắn sẽ không phải là bạn của con người. Thánh Máttêu gọi nó là “tên cám dỗ” (Mt 4,1-11), thánh Máccô gọi là “Xatan” (Mc 1,13), thánh Luca gọi là “ma quỷ” (Lc 4,2), còn thánh Gioan gọi là “kẻ nói dối, cha sự gian dối” (Ga 8,44). Xatan trong tiếng Hy-lạp là “Kẻ vu khống”.

Trong hoang địa suốt 40 ngày, Chúa Giêsu với thân phận con người hoàn toàn thuộc về thể gian, chiến đấu với ma quỷ. Đây là một trận chiến khốc liệt của Chúa Giêsu và ma quỷ. Ma quỷ đã chiến thắng con người trong vườn địa đàng sau khi dụ dỗ được ông Adam và bà Evà nghe theo lời của mình mà bỏ qua lời của Thiên Chúa.

*“<sup>1</sup> Rắn là loài xảo quyết nhất trong mọi giống vật ngoài đồng, mà Đức Chúa là Thiên Chúa đã làm ra. Nó nói với người đàn bà: “Có thật Thiên Chúa bảo: “Các ngươi không được ăn hết mọi trái cây trong vườn không?<sup>2</sup> Người đàn bà nói với con rắn: “Trái các cây trong vườn, thì chúng tôi được ăn.<sup>3</sup> Còn trái trên cây ở giữa vườn, Thiên Chúa đã bảo: “Các ngươi không được ăn, không được động tới, kéo phải chết.”<sup>4</sup> Rắn nói với người đàn bà: “Chẳng chết chóc gì đâu!<sup>5</sup> Nhưng Thiên Chúa biết ngày nào ông bà ăn trái cây đó, mắt ông bà sẽ mở ra, và ông bà sẽ nên như những vị thần biết điều thiện điều ác.”<sup>6</sup> Người đàn bà thấy trái cây đó ăn thì ngon, trông thì đẹp mắt, và đáng quý vì làm cho mình được tinh khôn. Bà liền hái trái cây mà ăn, rồi đưa cho cả chồng đang ở đó với mình; ông cũng ăn.<sup>7</sup> Bấy giờ mắt hai người mở ra, và họ thấy mình trần truồng: họ mới kết lá vả làm khó che thân.” (St 3,1-7).*

Một lần nữa ma quỷ muốn lập lại thành công của mình nơi hoang địa với Chúa Giêsu.

*Bấy giờ Đức Giêsu được Thần Khí dẫn vào hoang địa, để chịu quỷ cám dỗ.<sup>2</sup> Người ăn chay ròng rã bốn mươi đêm ngày, và sau đó, Người thấy đói.<sup>3</sup> Bấy giờ tên cám dỗ đến gần Người và nói: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì truyền cho những hòn đá này hoá bánh đi!”<sup>4</sup> Nhưng Người đáp: “Đã có lời chép rằng: Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi lời miệng Thiên Chúa phán ra.” (Mt 4,1-4).*

Với con cám dỗ này làm chúng ta nhớ bà Eva trong vườn địa đàng. Trước những lời xảo quyệt, gieo vào lòng người nghe nỗi nghi ngờ những lời của Thiên Chúa và chương trình của Ngài. Bà Evà đã tin lời con rắn, tên cám dỗ, đã hái và đã ăn.

Cái đói của Chúa Giêsu chịu đựng trong hoang địa 40 ngày đêm cũng gọi lại hành trình trong hoang địa của dân Ítraen, nơi họ có kinh nghiệm được Thiên Chúa dẫn dắt và thử thách. Khi “đói”, họ đã cảm râm Thiên Chúa, Đáng yêu thương che chở họ. Khi chịu thử thách như dân Ítraen trong hoang địa, Chúa Giêsu dùng chính những lời của Thiên Chúa mà chiến thắng ma quỷ: “Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn sống nhờ mọi lời miệng Đức Chúa phán ra.” (Đnl 8,2-3).

*5 Sau đó, quỷ đem Người đến thành thánh, và đặt Người trên nóc đền thờ,<sup>6</sup> rồi nói với Người: “Nếu ông là Con Thiên Chúa, thì gieo mình xuống đi! Vì đã có lời chép rằng: Thiên Chúa sẽ truyền cho thiên sứ lo cho bạn, và thiên sứ sẽ tay đỡ tay nâng, cho bạn khỏi vấp chân vào đá.”<sup>7</sup> Đức Giêsu đáp: “Nhưng cũng đã có lời chép rằng:*

*Người chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của người.” (Mt 4,5-7).*

Nóc “Đền Thờ”, biểu tượng sự hiện diện của Thiên Chúa giữa Dân Người. Lần nữa tên cám dỗ tấn công vào sự cô quạnh của Chúa Giêsu trong sa mạc hoang vắng. Trong cơn cám dỗ này, tên cám dỗ gieo rắc nghi ngờ về địa vị làm con Thiên Chúa cũng như sự quan phòng che chở của Ngài. Qua đó, thúc đẩy Chúa Giêsu tỏ hiện quyền năng của mình. Một lần nữa Chúa Giêsu lại dùng lời của Thiên Chúa để chiến thắng tên cám dỗ: *“Người chớ thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của người.” (Đnl 6,16).*

*8 Quỷ lại đem Người lên một ngọn núi rất cao, và chỉ cho Người thấy tất cả các nước thế gian, và vinh hoa lợi lộc của các nước ấy,<sup>9</sup> và bảo rằng: “Tôi sẽ cho ông tất cả những thứ đó, nếu ông sấp mình bái lạy tôi.”<sup>10</sup> Đức Giêsu liền nói: “Xa-tan kia, xéo đi! Vì đã có lời chép rằng: Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của người, và phải thờ phượng một mình Người mà thôi.” (Mt 4,8-10).*

Con cám dỗ bất trung, thờ ngẫu tượng đã có ngay trong những ngày đầu cuộc hành trình sa mạc của dân Ítraen. Sau khi được cứu thoát khỏi đất nước Ai-cập và chứng kiến việc Thiên Chúa nhận chìm binh đoàn của vua Pharao xuống đáy biển, họ đã phản bội Thiên Chúa. Họ đã đúc con bê bằng vàng và tôn thờ nó như là chúa của mình (Đnl 32,1-5). Thiên Chúa đã cảnh báo dân Ítraen không được có vị thần nào khác: Đó là điều răn thứ nhất *“Người không được có thần nào khác đối nghịch với Ta.” (Đnl 20,3).* Dân chúng đã không nghe. Hậu quả thật là tai hại. Một lần nữa, Chúa Giêsu lại nhắc cho tên cám dỗ, một thụ tạo thần linh, rằng: *“Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên*

*Chúa của người, và phải thờ phượng một mình Người mà thôi.” (x.Đnl 6,10-13).*

Trong vườn địa đàng, con người đã sa ngã vì đã không nghe lời Thiên Chúa. Không tuân giữ những điều Ngài đã dạy. Còn trong hoang địa, Chúa Giêsu đã chiến thắng tên cám dỗ vì chính Ngài đã dùng lời Thiên Chúa để chiến thắng nó. Đó là mẫu gương cho chúng ta, những con người yếu đuối và bất toàn có thể chiến thắng các cám dỗ bủa vây bằng sức mạnh của Lời Chúa.

Trong buổi đọc Kinh Truyền Tin với hàng ngàn tín hữu trưa Chúa Nhật thứ I Mùa Chay năm B ngày 22.02.2015, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhắc nhở các tín hữu hãy siêng năng đọc Tin Mừng và suy niệm để chiến thắng cám dỗ: *“Con đường này của Chúa Giêsu là đi qua sa mạc. Sa mạc là nơi có thể nghe được tiếng nói của Thiên Chúa và tiếng nói của kẻ cám dỗ. Trong sự ôn ào, hỗn loạn, điều này không thể thực hiện được; chỉ có thể nghe thấy những giọng nói hời hợt. Thay vào đó, chúng ta có thể đi sâu hơn vào sa mạc, nơi định mệnh của chúng ta thực sự được định đoạt, sự sống hay cái chết. Và làm sao chúng ta nghe được tiếng Chúa? Chúng ta nghe điều đó trong Lời của Ngài. Vì lý do này, điều quan trọng là phải biết Kinh Thánh, vì nếu không chúng ta sẽ không biết phản ứng thế nào trước cám dỗ của Ma Quỷ. Và ở đây tôi muốn quay lại lời khuyên của tôi là đọc Tin Mừng mỗi ngày. Đọc Tin Mừng mỗi ngày! Hãy suy niệm về Tin Mừng một lúc, trong khoảng 10 phút. Và cũng có thể mang theo Tin Mừng trong túi hoặc ví của bạn... Nhưng hãy luôn có Tin Mừng trong tay.”*

Trong thư chung của HĐGM VN năm 2005 với chủ đề *Sống Lời Chúa* cũng có những lời kêu gọi như thế:

*Thánh Giêrônimô đã viết: “Không biết Thánh Kinh là không biết Chúa Kitô.” (MK 25). Do đó, bận tâm hàng đầu của chúng tôi là làm sao cho mọi tín hữu có thể tiếp cận với Lời Chúa, không những trong Phụng vụ mà còn trong đời sống thường ngày. Cụ thể là:*

*- Phát động và cổ võ để mỗi gia đình có sách Thánh Kinh, ít là Tân Ước.*

*- Tạo cơ hội tôn vinh và suy niệm Lời Chúa, riêng từng cá nhân, trong gia đình hoặc cộng đoàn.*

*- Dành vị trí trọng yếu cho Lời Chúa trong các giờ cầu nguyện và các việc đạo đức.*

*- Phát huy phương pháp diễn giải phù hợp với từng giới, áp dụng những hình thức phổ biến Lời Chúa bằng các phương tiện truyền thông hiện đại.*

*Yêu mến Thánh Kinh không chỉ thể hiện qua việc phổ biến sách Thánh Kinh, mà còn là siêng năng đọc Lời Chúa trong đời sống và cho đời sống cụ thể của mình. Nói cách khác, đọc Lời Chúa không những để hiểu về Chúa mà còn để tìm hướng đi cho cuộc đời.”*

Bởi vì:

***“Lời Chúa là đèn soi cho con bước, Là ánh sáng chỉ đường con đi.” (Tv 119,105).***

**Nguyễn Thái Hùng**  
2.2024

## Đường Thập tự

Tình Giêsu, ôi! tình yêu thập tự  
Đỉnh vinh quang đi chết vì người yêu.  
Lời cuối cùng trên đồi Sọ cô liêu  
Trọn thánh ý thăng hoa ơn cứu độ.  
Đường thập tự đây con đường đau khổ  
Chúa đã lê từng bước nhọc nhằn.  
Máu lệ rơi, mồ hôi đổ vô ngần  
Từ đau khổ trở thành nguồn hạnh phúc.  
Đường thập tự suy nghiệm lòng thao thức  
Ấm áp, yêu thương. Chúa được tôn vinh.  
Đưa ta về cùng với Đấng Phục Sinh  
Sống với Ngài, say tình yêu vĩnh cửu.  
Yêu Giêsu trên con đường thập tự  
Từng phút, giây, năm, tháng cuộc đời mình.  
Chấp nhận ý Ngài, thâm lặng hy sinh  
Nhẹ gánh trên vai, tâm trí an bình.

MBUTTOE

## THẦY GIÁO LÀNG

*“Những gì đơn giản nhất, cô đọng nhất sẽ đeo bám người ta cho đến mãi cuối đời...”*

Vào những ngày đầu tháng 8 năm 70 của thế kỷ trước, chúng tôi được gọi tựu trường, vào lớp 6, Chung viện Lê Bảo Tịnh Ban Mê Thuật. Một tòa nhà đồ sộ nhưng xây dựng chưa xong, tọa lạc trên một mảnh đất thật rộng, đang còn vẻ hoang sơ. Mặt đất đầy cỏ dại, hoa trinh nữ cùng với cả những bụi lau lách. Xa xa là cánh rừng cao su xanh tươi nhưng chứa đầy hoang vắng. Những cậu bé trạc 11, 12 tuổi như chúng tôi, xa nhà, xa mẹ..., lạc lõng trong một khung cảnh như vậy. Phải gắng để làm quen thôi!

Ngoài nơi ở mới lạ lắm đã dành, những bạn đồng môn khắp nơi cùng tụ về đây thì cũng chẳng có mấy người quen. Nhưng lạ nhất, đáng chú ý nhất là các cha giáo. Có 7 hay 8 vị gì đấy. Những người bây giờ thay cha mẹ dạy dỗ chúng tôi làm người, và làm linh mục.

Trong hàng ngũ “trưởng lão” ấy, có một vị tạo ấn tượng mạnh mẽ (chí ít là cho tôi), không phải vì vẻ bề ngoài bảnh bao hay khuôn mặt uyên bác, mà vì hình tượng này như lạ như quen, tôi vẫn nhớ ở đâu đó trong sách “Quốc Văn Toàn Thu” hồi ở tiểu học... Cha Augustinô Maria Nguyễn Văn Tra, cố Giám đốc Chung viện Lê Bảo Tịnh Ban Mê Thuật. Người tầm tầm, đứng tuổi, mặt nhỏ; dáng đi khề khà, chậm rãi. Áo chùng thâm của ngài không cài nút “một hàng dọc chính giữa” như các linh mục khác, mà chỉ vón vện có 4, 5 chiếc nút màu trắng ngà, cài từ cổ vòng xuống nách như áo the thâm của các cô lão mặc cùng bộ với khăn đóng. Ngài không đội khăn đóng, chỉ thấy



“mái đầu đình” điem bạc. Với cái nhìn thời trẻ nhỏ, tôi nghĩ ngay đến hình ảnh của “Thầy Giáo Làng.”

Nói đến thầy giáo, ai đó sẽ nghĩ ngay đến bảng đen và bục giảng. Riêng “Thầy Giáo Làng” của chúng tôi, ngoài môn Tiếng La-tinh, ngài còn phụ trách những buổi huấn đức ban chiều. Ngài còn phụ trách cả “Phòng thuốc,” chữa những bệnh thông thường cho các chú, vì năm ấy chưa có các Soeurs về giúp.

Những phòng học của các lớp ngày ấy đều giống nhau. Bước vào cửa lớp là thấy ngay bục giảng và bàn giáo viên. Trên bức tường sát đây là chiếc bảng bằng các-tông sơn màu xanh đen, rộng gần hết bức tường. Phía trên treo Thánh giá bằng gỗ màu nâu sậm.

Khi vào lớp, “Thầy Giáo Làng” cắp theo vài quyển sách, tập vở và một cây thước kẻ gỗ. Cây thước này, theo tôi nhớ thì chưa “đét đít” trò nào cả. Nó chỉ làm nhiệm vụ chỉ trỏ trên bảng khi giảng bài và nhất là để giữ nhịp...

Bắt đầu giờ học, cha giáo cùng các chú học sinh đọc kinh “Cúi xin Chúa sáng soi...,” và kết thúc giờ học bằng kinh “Sáng Danh.” Thói quen này vẫn theo một số anh em chúng tôi cho đến bây giờ. Những kinh này được thì thầm khi bắt đầu một công việc, khi ngồi vào máy tính, hay khi gặp một khó khăn nào đó... Chúng tôi đã dạy con cháu mình cũng làm như vậy.

*“Người ta có thể cùng một lúc làm nhiều việc phức tạp khác nhau, miễn là những công việc ấy được biến hóa để trở thành đơn giản, hết sức đơn giản.”*

Thuở ấy, mới chỉ là lớp 6, chúng tôi đã phải học đến hai ngoại ngữ: Tiếng Pháp và Tiếng La-tinh. Đến năm lớp 8

lại thêm môn Tiếng Anh. Ba ngoại ngữ cho một học sinh trung học!

Ai đã từng đi học đều biết rằng thầy cô giáo, ngoài việc truyền đạt kiến thức cho đám học trò, còn có một nhiệm vụ quan trọng hơn, đó là “truyền lửa” cho chúng. Thầy giáo yêu môn mình dạy làm cho học trò yêu môn mình học. Yêu môn học nào thì giỏi môn học đó.

“Thầy Giáo Làng,” không biết ngài yêu tiếng La-tinh bao nhiêu, nhưng cách ngài dạy đám học trò chúng tôi thì... chắc chỉ ở thời các “Thầy Đồ” ngày xưa mới có. Chiếc thước kẻ gỗ cứ nhịp nhịp xuống mặt bàn, thầy đọc trước và học trò lặp lại...

- Cách, nô-mi-na-tí-vụt: rô-da. (Nominativus: Rosa.)

- ... Nôô – mii – naa – tí - vuụt: rôô-daa. Đám học trò đồng thanh họa lại.

- Cách, vô-ca-tí-vụt: rô-da. (Vocativus: Rosa.)

- ... Vôô – caa – tí – vuụt: rôô-daa...

- Cách, dê-nê-tí-vụt: rô-dê (Genetivus: Rosae.)

- ... Dêê – nêê – tí – vuụt: rôô – dêê...

Cứ thế, nếu có ai đi ngang qua lớp chúng tôi chắc mặ́m tự hỏi rằng, không biết tí nữa chúng nó có đọc tới “Tam Tự Kinh” hay không!

Tiếng La-tinh khó là vậy mà “Thầy Giáo Làng” đã dạy cho đám nhỏ chúng tôi hiểu được. Đó là kỳ tài! Thế mới biết, một môn học khó, nếu người thầy biết cách làm cho nó đơn giản thì học trò nào cũng lãnh hội được. Và chỉ người thầy có tính cách đơn giản mới làm cho môn học trở

thành đơn giản được mà thôi. May mắn thay, tôi đã học được một số môn học với những vị thầy có tính cách như vậy.

... Người thầy ấy giờ đây đã đi xa. Tiếng La-tinh thì bây giờ chẳng ai trong chúng tôi dùng đến nó cả. Điều còn lại trong chúng tôi là cái tính cách đã hấp thu từ các vị thầy, trong đó có “Thầy Giáo Làng.”



*Lạc Nhân*

26.3.2017

## Người Mơ Trắng

Nhắc về những kỷ niệm thời niên thiếu trong Chung viện, nhắc về những mầm tài năng nở rộ qua phương pháp đào tạo của các Cha giáo, tôi nhớ đến vở kịch “Người Mơ Trắng”.

“Người Mơ Trắng” mô tả nỗi khát vọng đi tìm Chân - Thiện - Mỹ như lời nguyện cầu của thánh Augustinô trong sách Tự Thuật.

“Lạy Chúa là vẻ đẹp rất xưa và luôn mới, con yêu Chúa quá muộn! Nay Chúa vẫn ở trong con, mà hồi ấy con cứ ở ngoài và tìm mãi Chúa tận đâu đâu! Con thật xấu khi chạy theo vẻ đẹp nơi các thụ tạo của Chúa. Chúa ở với con, mà con chẳng ở với Chúa... Chúa gọi con, Chúa la to không để con giả điếc làm ngơ...”

Tại sân khấu CV. Lê Bảo Tịnh Ban Mê Thuật năm 1974, vở kịch “Người Mơ Trắng” được đánh giá trình diễn rất thành công. Anh Nguyễn Ý Định (Josydi) vừa là tác giả kịch bản, vừa là đạo diễn. Diễn viên chính là Bùi Văn Thục.

Vở kịch thành công không phải do tài năng của đạo diễn hay diễn viên mà nhờ vũ đoàn “đục rựa giả gái” mặc Kimono múa khúc nghệ thuật “Tiếng Sáo Thiên Thai”. Biên đạo múa tài hoa lại là Cha linh hướng Stephanô Nguyễn Văn Đậu. Lúc ấy ngài còn là Cha giám luật, người đã cứu “đạo diễn” Josydi một bàn thua trông thấy.

Anh Josydi (bây giờ là Cha Jos Nguyễn Ý Định) sau này thú nhận: “Cái thời đó mình mê viết kịch hơn mê học. Bảo đảm tháng nào chuẩn bị văn nghệ mừng lễ quan thầy

(08/12), tháng đó, mình đứng nhất ngược. Mặc kệ... miễn sao có vở kịch... coi được”.

Anh Hoàng Công Nga tâm sự: Mình cứ nghĩ mãi về câu chuyện “Người Mơ Trắng”, ý tưởng thật hay, nhưng tài năng chưa đủ độ chín. Điều đó tạo nên những kỷ niệm khó quên của thời niên thiếu, của tuổi học trò và tạo nên cảm hứng viết thành thơ. Gửi tặng bạn nhé!

## NGƯỜI MƠ TRẮNG

*(Kính tặng các bạn Linh mục, cách riêng cha Jos Nguyễn Ý Định, tác giả của kịch bản “Người Mơ Trắng”, trình diễn tại CV.Lê Bảo Tịnh BMT năm 1974).*

Ta lại mơ về thuở thiếu niên  
Mơ người cõi tục hóa thành tiên  
Một đời theo bóng trăng huyền ảo  
Đôi sáng theo ta suốt mọi miền.

Thuở ấy bao nhiêu chàng trai trẻ  
Tận hiến đời mình bởi lắng nghe  
Tiếng gọi thiêng liêng nguồn thiên triệu  
Vi vu huyền diệu giữa đêm hè.

Người mơ trắng uống ánh huyền vi  
Để lòng say đắm bước chân đi

Trăng trong vắng vặc ngời sáng tỏ  
Soi rõ dặm trường bước thiên di.

Ta mơ say đắm mỗi mùa trăng  
Mơ tưởng bay lên với chị Hằng  
Mùa trăng huyền diệu lòng say đắm  
Ngây ngất lòng người có biết chăng.

Bạn ta những kẻ hóa thành trăng  
Trở thành ngôn sứ đội hoa đăng  
Dấn thân trong cõi đời tục lụy  
Lụi tàn thân xác đến hao mòn.

Người mơ trăng lên tận đời non  
Hóa thân hình ảnh của Chúa Con  
Là say lý tưởng đời vi diệu  
Sống đời tận hiến, khối tình son.

*Hoàng Công Nga*

Đáp lại Bài thơ “tuyệt cú mèo” của thi sĩ Hoàng Công Nga, “đạo dziên” Josydi tặng lại bài “thơ con cóc”. Như sau:

Cám ơn bạn ta đã hiểu ta  
Thời niên thiếu như ánh trăng ngà  
Trải bao năm tình Người thấp sáng  
Đường có dài lòng vẫn thiết tha.

Ta và bạn sánh bước đi tìm  
Nét đẹp thôi thúc tận trong tim  
Nhiều khi ta say muốn dừng bước  
Mà tiếng gọi tha thiết vẫn chưa im.

Nơi nào có vẻ đẹp hoàn hảo?  
Ta chạy theo bao nhiêu màu áo  
Có tìm được màu áo riêng ta?  
Đường ta đi là đường độc đạo.

Bạn và ta vẫn đi chung đường  
Con đường yêu thương nhẹ thoảng hương  
Đi lên bạn ơi, lên nữa nhé!  
Người vẫn cùng ta giữa dặm trường.

*Josydi*



*Mừng lễ Giuse và Truyền Tin tại Nhà thờ Phú Bình -2014*